

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 27-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà
2. Ông Nguyễn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1164/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Lê Văn V, sinh năm 1993; quê quán: Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố DLN, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị Tr; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 03/12/2021 áp dụng biện pháp bảo lãnh; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Trần Minh C, sinh năm 1990; quê quán: Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố DLN, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021; bị cáo hiện đang tạm giam, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Châu: Ông Lê Dũng – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Việt Quốc Tế - Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đỗ Thị Bích P, sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu vực HK, phường NH, thị xã AN, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Anh Văn Thành H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố DLN, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Y I, sinh năm 1998; nơi cư trú: KB 1, xã VQ, thành phố KT, tỉnh KT; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Đặng Anh T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh BT; vắng mặt.

+ Chị Võ Trương Trà G, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu vực CV, Phường NH, thị xã AN, tỉnh BD; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, sau khi nhậu xong Lê Văn V và Trần Minh C cùng nảy sinh ý định và thống nhất đến quán karaoke Hoàng Kim sử dụng ma túy. V điện thoại rủ Đỗ Thị Bích P và bảo gọi thêm 01 tiếp viên vào tham gia. P đồng ý và đã rủ một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch), L đồng ý và đã cùng với P đi vào thị trấn BD, huyện PM. Khi gặp nhau, V, C, P và L cùng đi đến quán karaoke HK thì V bảo C góp tiền để mua ma túy; C đưa cho V 1.000.000 (một triệu) đồng, V điện thoại cho một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn PM, huyện PM đặt mua 03 viên thuốc lắc (ma túy MDMA) và nửa hộp năm ma túy Ketamine với tổng số tiền 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng. Đối tượng tên T đồng ý và mang ma túy đến trước quán karaoke HK lấy tiền và giao ma túy cho V. Sau khi mua được ma túy thì quán đóng cửa nên Vũ cất giữ ma túy, cả nhóm giải tán đi về.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21/10/2021, V điện thoại và bảo C kiếm tiền để trả tiền thuê phòng karaoke và tiếp viên phục vụ, ma túy thì V đang cầm, còn tiếp viên nữ thì V sẽ gọi hai bạn hôm qua (tức P và bạn của P). C đồng ý, do thiếu tiền, C gọi Văn Thành H rủ H cùng sử dụng ma túy và cùng với C trả tiền chi phí như trên thì H đồng ý. Như đã thống nhất, V điện thoại rủ P và bảo P gọi thêm 01 bạn tiếp viên nữa để vào phục vụ, P đồng ý và rủ Y I tham gia. C điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ – Chủ quán karaoke H K đặt phòng và được D hướng dẫn chỉ vào phòng VIP 103. Tại Phòng 103, V lấy ma túy ra đĩa sứ và sử dụng bật lửa, giấy vệ sinh, thẻ nhựa, ... sơ chế (xào, nấu) ma túy rồi kê thành từng đường cho mọi người sử dụng. Lúc này Nguyễn Đặng Anh T sau khi nhận được tin Hoang vào phòng phục vụ; P, Y I từ HN đi xe đến quán vô phòng cùng tham gia sử dụng ma túy; Võ Trương Trà G – tiếp viên của quán, thấy có T trong phòng nên G tự vào phòng tham

gia hít một đường ma túy Ketamine rồi đi ra thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện lập biên bản vụ việc. Kết quả xét nghiệm V, C, H, Y I, P, G, T đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 23/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định tiến hành giám định và kết luận như sau: Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói nilon kích thước (3,5x4,2)cm (ký hiệu A3) thu trên đĩa sứ trong phòng 103 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4534 gam là loại Ketamine; Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói nilon kích thước (3,5x4,2)cm (ký hiệu A4) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4369 gam là loại Ketamine; 01 (một) viên nén màu hồng nhạt đựng bên trong miếng giấy vệ sinh (ký hiệu A5) thu trong kệ ghế salon trong phòng 103 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1232 gam là loại MDMA; 01 (một) viên nén màu hồng nhạt; 01 (một) viên nén màu xám; 01 (một) viên nén màu xanh lá (ký hiệu A6, A7, A8) thu trong kệ ghế salon trong phòng 103 gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng lần lượt là 0,3026 gam; 0,0788 gam; 0,2376 gam là loại MDMA.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao thư niêm phong số 315/PC09 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Bình Định; 01 điện thoại di động hiệu iPhone, mặt sau màu hồng có ốp da hoa văn màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau màu ánh kim có ốp nhựa màu trắng-vàng; 03 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 27cm; 01 thẻ ATM mang tên PHAN VAN Đ; 01 quạt ga màu xanh đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lê Văn V và Trần Minh C ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Lê Văn V từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Minh C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bao thư niêm phong số 315/PC09 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Bình Định; 03 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 đĩa sứ màu

trắng có đường kính 27cm; 01 thẻ ATM mang tên PHAN VAN Đ; 01 quạt ga màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone, mặt sau màu hồng có ốp da hoa văn màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau màu ánh kim có ốp nhựa màu trắng-vàng.

Trong vụ án này, đối với Văn Thành H, Nguyễn Đặng Anh T, Đỗ Thị Bích P và Y I có hành vi tham gia cùng các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Phù Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ nên không xem xét.

Đối với người tên T bán ma túy cho V quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng và các thông tin liên quan nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ quán Nguyễn Thị Mỹ D, căn cứ vào những tài liệu chứng cứ thu thập được thì không đủ cơ sở xác định D có biết việc các đối tượng sử dụng ma túy tại cơ sở mình quản lý nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh C trình bày bản luận cứ: Trong vụ án này, bị cáo Trần Minh C là người có vai trò thứ yếu; bị cáo C có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hoà nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ với Cáo trạng của

Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 20/10/2021, sau khi nhậu xong Lê Văn V và Trần Minh C thống nhất đến quán karaoke HK sử dụng ma túy. V điện thoại rủ Đỗ Thị Bích P và bảo gọi thêm 01 tiếp viên vào tham gia. P đồng ý và đã rủ một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch), L đồng ý và đã cùng với P đi vào thị trấn BD, huyện PM. Khi gặp nhau, V, C, P và L cùng đi đến quán karaoke HK thì V bảo C góp tiền để mua ma túy, C đưa cho V 1.000.000 (một triệu) đồng, V điện thoại cho một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn PM, huyện PM đặt mua 03 viên thuốc lắc (ma túy MDMA) và nửa hộp năm ma túy Ketamine với tổng số tiền 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng. Đối tượng tên T đồng ý và mang ma túy đến trước quán karaoke HK lấy tiền và giao ma túy cho V. Sau khi mua được ma túy thì quán đóng cửa nên V cất giữ ma túy, cả nhóm giải tán đi về.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21/10/2021, V điện thoại và bảo C kiếm tiền để trả tiền thuê phòng karaoke và tiếp viên phục vụ, ma túy thì V đang cầm, còn tiếp viên nữ thì V sẽ gọi hai bạn hôm qua (tức P và bạn của P). C đồng ý nhưng do thiếu tiền nên C gọi Văn Thành H rủ H cùng sử dụng ma túy và cùng với C trả tiền chi phí như trên thì H đồng ý. Như đã thống nhất, V điện thoại rủ P và bảo P gọi thêm 01 tiếp viên nữa để vào phục vụ, P đồng ý và rủ Y I tham gia. C điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ D đặt phòng và được D hướng dẫn chỉ vào phòng VIP 103. Tại Phòng VIP 103, V lấy ma túy ra đĩa sứ và sử dụng bật lửa, giấy vệ sinh, thẻ nhựa, ... sơ chế ma túy rồi kẻ thành từng đường cho mọi người sử dụng. Lúc này Nguyễn Đăng Anh T sau khi nhận được tin H vào phòng phục vụ; P, Y I từ HN đi xe đến quán vô phòng cùng tham gia sử dụng ma túy; Võ Trương Trà G thấy có T trong phòng nên G tự vào phòng tham gia hít một đường ma túy Ketamine rồi đi ra thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện lập biên bản vụ việc. Kết quả xét nghiệm V, C, H, Y I, P, G, T đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 23/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định tiến hành giám định và kết luận như sau: Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói nilon kích thước (3,5x4,2)cm (ký hiệu A3) thu trên đĩa sứ trong phòng 103 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4534 gam là loại Ketamine; Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói nilon kích thước (3,5x4,2)cm (ký hiệu A4) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4369 gam là loại Ketamine; 01 (một) viên nén màu hồng nhạt đựng bên trong miếng giấy vệ sinh (ký hiệu A5) thu trong kệ ghế salon trong phòng 103 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1232 gam là loại MDMA; 01 (một) viên nén màu hồng nhạt; 01 (một) viên nén màu xám; 01 (một) viên nén màu xanh lá (ký hiệu A6, A7, A8) thu trong kệ ghế salon trong phòng 103 gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng lần lượt là 0,3026 gam; 0,0788 gam; 0,2376 gam là loại MDMA.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn V, Trần Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Lê Văn V, Trần Minh C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ra các tệ nạn xã hội. Xét cần thiết phải lên một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Vật chứng của vụ án:

- 01 bao thư niêm phong số 315/PC09 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Bình Định; 03 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 27cm; 01 thẻ ATM mang tên PHAN VAN Đ; 01 quạt ga màu xanh đã qua sử dụng. Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone, mặt sau màu hồng có ốp da hoa văn màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau màu ánh kim có ốp nhựa màu trắng-vàng. Đây là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với các đối tượng Văn Thành H, Nguyễn Đặng Anh T, Đỗ Thị Bích P và Y I có hành vi tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Phù Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng này. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho V, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ D, không có căn cứ để xác định D có biết việc các đối tượng sử dụng ma túy tại cơ sở mình quản lý nên không có cơ sở để xử lý

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn V, Trần Minh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

[9] Về luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn V hoàn toàn phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn V, Trần Minh C phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời giam tạm giam trước (từ ngày 01/11/2021 đến ngày 03/12/2021).

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Minh C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/12/2021).

3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bao thư niêm phong số 315/PC09 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Bình Định; 03 đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính 27cm; 01 thẻ ATM mang tên PHAN VAN Đ; 01 quẹt ga màu xanh đã qua sử dụng.

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iPhone, mặt sau màu hồng có ốp da hoa văn màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, mặt sau màu ánh kim có ốp nhựa màu trắng-vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022, giữa Công an huyện Phù Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn V, Trần Minh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền